

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DS-ST
Ngày: 09/02/2018
“V/v tranh chấp hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mã Thanh Trung**

2. Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nhan Minh Hoàng** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Hà Văn L** sinh năm: 1950

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H** sinh năm: 1971

Chị **Phạm Thị H** sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: tổ M, ấp N, xã P, huyện B, tỉnh Tiền Giang

(Ông L có mặt; anh H, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Hà Văn L trình bày: Ngày 10 tháng 01 năm 2011 âm lịch ông có mở 01 dây hội 5.000.000 đồng, do ông làm chủ hội, có 20 phần, thỏa thuận 03 tháng khai hội một kỳ, vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H tham gia 02 phần, đến ngày 10 tháng 4 năm 2017 âm lịch là mãn hội. Phần thứ nhất vợ chồng anh H, chị H đã trúng thăm lĩnh hội kỳ thứ hai ngày 10 tháng 4 năm 2011 âm lịch. Phải góp hội chết trở lại là 18 kỳ, đã góp được 04 kỳ còn nợ lại 14 kỳ $\times$ 5.000.000 đồng/phần = 70.000.000 đồng đến nay đã mãn hội; vợ chồng anh H, chị H còn nợ lại ông 02 kỳ hội chết số tiền 10.000.000 đồng. Phần thứ hai vợ chồng anh H, chị H đã trúng thăm lĩnh hội kỳ thứ năm ngày 10 tháng 4 năm 2012 âm lịch. Phải góp hội chết trở lại là 15 kỳ, đã góp được 03 kỳ,

còn nợ lại $12 \text{ kỳ} \times 5.000.000 \text{ đồng/phần} = 60.000.000 \text{ đồng}$ đến nay đã mãn hạn vợ chồng anh H, chị H còn nợ lại ông 02 kỳ hạn chết số tiền là 10.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nợ hạn là 10.000.000 đồng và chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nợ hạn là 10.000.000 đồng cho ông một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 04 tháng 01 năm 2018 bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thông nhất với phần trình bày của ông Hà Văn L về việc anh và chị H có tham gia góp hạn với ông L và nợ lại số tiền nêu trên. Nay anh đồng ý trả số tiền 10.000.000 đồng cho ông L nhưng anh xin trả dần trong thời hạn 05 tháng tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2018.

Tại phiên tòa ông L xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chị H; bị đơn anh H, chị H vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị H là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi lại tài sản” tuy nhiên xét thấy xuất phát từ việc tham gia góp hạn và yêu cầu của ông Hà Văn L là yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị H trả tiền nợ hạn do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng góp hạn” là phù hợp Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa ông Hà Văn L và vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị H thực tế có xảy ra quan hệ góp hạn với nhau đều được ông L và anh H thừa nhận thể hiện qua biên bản hòa giải ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Anh H thừa nhận đã nhận đủ số tiền lãnh hạn khi trúng thăm ở kỳ mở hạn thứ hai và thứ năm của hai phần hạn mà vợ chồng anh tham gia và còn nợ hạn ông L số tiền 10.000.000 đồng. Anh H đồng ý trả ông L số tiền này nhưng xin trả dần trong thời hạn 05 tháng tính từ ngày hòa giải nhưng ông L không đồng ý, ông L yêu cầu trả 01 lần. Hội đồng xét xử xét thấy anh H, chị H đã nhận được quyền của mình là được ông L giao tiền khi trúng thăm được lãnh tiền hạn thì phải có nghĩa vụ đóng lại hạn chết cho ông L nhưng đến nay anh H, chị H vẫn chưa trả đủ tiền nợ hạn cho ông L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Tại phiên tòa ông L chỉ yêu cầu anh H trả ông số tiền 10.000.000 đồng, ông rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chị H. Xét yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở, do đó cần buộc anh H trả ông L số tiền nợ hạn 10.000.000 đồng làm 01 lần là phù hợp Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn L được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Hà Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, các đương sự và người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu ông L đã rút. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 479, 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về hộ, hội, biểu, phường; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn L.
Buộc anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả ông Hà Văn L số tiền nợ hội là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) làm 01 lần.
Kể từ ngày ông Hà Văn L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn H chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.
 2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà ông Hà Văn L đã rút.
 3. Về án phí:
3.1 Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).
3.2 Ông Hà Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông L 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07714 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.
 4. Về quyền kháng cáo: Ông Hà Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị H thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tổng đạt bản án.
- Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

